TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Kạn, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh L, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 31, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang công tác tại: Ban chỉ huy quân sự thành phố Bắc Kạn - Tổ 10, phường Đ, thành phố Bắc Kạn,tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 31, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú tại: Tổ 13, phường Ng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Mạnh L và chị Triệu Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Mạnh L và chị Triệu Thị Th thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Vũ Mạnh L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Triệu Hiền A, sinh ngày 04/11/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Triệu Minh Ph, sinh ngày 04/10/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Mạnh L và chị Triệu Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Vũ Mạnh L không yêu cầu chị Triệu Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Mạnh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Triệu Minh Ph, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Triệu Thị Th mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

*** Về tài sản chung**: Anh Vũ Mạnh L và chị Triệu Thị Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung**: Anh Vũ Mạnh L và chị Triệu Thị Th không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Vũ Mạnh L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp theo biên lai số 05284 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn. Xác nhận anh Vũ Mạnh L đã nộp đủ số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh (kèm BBHGT);
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Chi cục THADS tp.Bắc Kạn;
- UBND phường Q,
thành phố T,
tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương